

KINH 1329. HÊ-MA-BA-ĐÊ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi² và Thiên thần Hê-ma-ba-đê³ cùng phát lời thề: ‘Nếu trong cung mình có vật báu xuất hiện, thì phải nói với nhau. Nếu không nói, mang tội vi ước.’

Lúc ấy, trong cung Thiên thần Hê-ma-ba-đê có xuất hiện vật báu chưa từng có là hoa ba-đàm-ma⁴. Hoa có nghìn cánh, lớn như bánh xe, cọng báu màu vàng. Lúc ấy Thiên thần Hê-ma-ba-đê sai người đến báo Sa-đa-kỳ-lợi:

“Thưa thôn chủ, hôm nay trong cung chúng tôi bỗng xuất hiện một vật báu chưa từng có là hoa ba-đàm-ma. Hoa có nghìn cánh, lớn như bánh xe, cọng báu màu vàng, mời đến xem qua.”

Thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi liền sai người đến nhà Thiên thần Hê-ma-ba-đê nói rằng:

“Thưa thôn chủ, ba-đàm-ma trăm nghìn cánh ấy mà làm gì! Hôm nay trong cung chúng tôi có xuất hiện hoa ba-đàm-ma vĩ đại, của báu chưa từng có, tức là Đức Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Thôn chủ có thể đến phụng sự cúng dường.”

Bấy giờ, Thiên thần Hê-ma-ba-đê liền cùng với năm trăm quyến thuộc đến chỗ Thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ hỏi:

*Ngày rằm là thời tốt,
Ban đêm gặp hội vui;
Nên nói thọ trai gì,
Thọ từ A-la-hán?⁵*

Lúc ấy, Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

-
1. Sn. i. 9. Hemavata; N^o100(328).
 2. Sa-đa-kỳ-lợi Thiên thần 娑多耆利天神. Pāli: Sātāgira.
 3. Hê-ma-ba-đê Thiên thần 醯魔波低天神.
 4. Ba-đàm-ma hoa 波曇摩華. Pāli: Paduma (sen đỏ).
 5. Ấn Thuận đọc là: Tùng hà La-hán thọ, “thọ từ La-hán nào?”

*Hôm nay Phật Thế Tôn,
Tại thắng quốc Ma-kiệt,
Trụ tại thành Vương xá,
Vườn Trúc, Ca-lan-đà.
Diễn nói pháp vi diệu,
Diệt trừ khổ chúng sanh.
Khổ khổ và khổ tập,
Khổ diệt tận tác chứng;
Đường bát Thánh khởi khổ,
An ổn đến Niết-bàn.
Nên đến để cúng dường,
Thế Tôn, La-hán tôi.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Ngài có tâm nguyện vui,
Cứu giúp chúng sanh không?
Ngài với thọ, không thọ,
Tâm tưởng bình đẳng không?⁶*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Ngài tâm từ, nguyện diệu,
Độ tất cả chúng sanh.
Đối các thọ, không thọ,
Tâm tưởng thường bình đẳng.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Bậc cụ túc mình đạt,
Thành tựu chánh hành chưa?⁷
Các lậu diệt sạch hẳn,
Không tái sanh nữa ư?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

Minh đạt khéo đầy đủ,

-
- ⁶. Pāli: kacci iṭṭhe anīṭṭhe ca, sankappassa vasīkatā? Tâm tư vị ấy có tự tại nơi cái đáng yêu và không đáng yêu không?
- ⁷. Pāli: kacci vijāya sampanno, kacci saṃsuddhacaraṇo, “Đã thành tựu mình tuệ chưa? Sở hành thanh tịnh chăng?”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đã thành tựu chánh hành;
Các lậu đã dứt hẳn,
Không tái sanh đời sau.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Mâu-ni ý hành mãn,
Cùng nghiệp thân, miệng chăng?
Minh hạnh đều đầy đủ,
Đúng pháp tán thán chăng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Tâm Mâu-ni đầy đủ,
Cùng nghiệp thân, miệng đầy;
Minh hạnh đều đầy đủ,
Đúng pháp mà tán thán.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Xa lìa hại sanh mạng,
Không cho không lấy chăng?
Có xa lìa phóng đãng,
Không rời thiền tư chăng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Thường không hại chúng sanh,
Không cho, không lấy càn;
Xa lìa nơi phóng đãng,
Ngày đêm thường thiền tư.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Không ưa ngũ dục chăng?
Tâm không trược loạn chăng?
Có pháp nhān thanh tịnh,
Diệt hẳn ngu si chăng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Tâm thường không ưa dục,
Tâm cũng không trược động;
Pháp nhān Phật thanh tịnh,*

Ngu si hết không còn.

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Chí thành không vọng ngữ,
Không nói lời thô chǎng?
Không nói lời ly gián,
Chỉ nói chân thành chǎng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Chí thành không vọng ngữ,
Cũng không nói lời thô;
Không ly gián người khác,
Thường nói lời như pháp.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Gìn giữ giới thanh tịnh,
Chánh niệm vắng lǎng chǎng?
Đầy đủ pháp giải thoát,
Như Lai đại trí chǎng?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Tịnh giới đều đầy đủ,
Chánh niệm thường tịch tĩnh;
Thành tựu pháp giải thoát,
Đắc đại trí Như Lai.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Minh đạt đều đầy đủ,
Chánh hạnh đã thanh tịnh;
Sở hữu các lậu hết,
Không còn tái sanh nữa?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Minh đạt đều đầy đủ,
Chánh hạnh đã thanh tịnh;
Tất cả các lậu hết,
Không còn tái sanh nữa.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Mâu-ni đủ thiện tâm,
Cùng nghiệp đạo thân, miệng;
Minh hạnh đều đầy đủ,
Nên tán thán pháp này?*

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:

*Mâu-ni đủ thiện tâm,
Cùng nghiệp đạo thân, miệng;
Minh hạnh đều đầy đủ,
Nơi pháp này tán thán.*

Hê-ma-ba-đê nói kệ hỏi:

*Đùi nai Y-ni-diên⁸,
Thắng tướng của Tiên nhân;
Ít ăn, xả thân tham,
Chỗ Mâu-ni rừng thiền.
Nay ông hãy cùng đi,
Kính lễ Cù-đàm kia.⁹*

Lúc ấy, Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê, có trăm nghìn quyến thuộc quỳ thân vây quanh, vội vàng đi đến chỗ Phật, đánh lễ cúng dường; sửa lại y phục, trích vai bên hữu, chấp tay kính lễ và nói kệ:

*Đùi nai Y-ni-diên,
Thắng tướng của Tiên nhân;
Ít ăn, không tham đắm,
Mâu-ni ưa rừng thiền.
Hôm nay chúng con đến,
Thỉnh vấn Đức Cù-đàm.
Sư tử đi một mình,
Đại long không sợ hãi.
Nên nay đến thỉnh vấn.
Xin Mâu-ni quyết nghị:
Thế nào ra được khổ?*

⁸. Y-ni-diên lộc 伊尼延鹿 . Pāli: eṇi, sơn dương, có đùi (jaṅga) thon dài, rất đẹp; một tướng của Phật.

⁹. Bài kệ này cũng thay nơi kinh 602 trên.

*Làm sao giải thoát khổ?
Xin Ngài nói giải thoát,
Khổ diệt ở chỗ nào?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Năm diệu dục ở đời,
Và thứ sáu là ý¹⁰;
Nơi dục kia không tham,
Giải thoát tất cả khổ.
Ra khỏi khổ như vậy.
Giải thoát khổ như vậy.
Nay đáp điều ông hỏi,
Khổ từ đây mà diệt.*

Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê lại nói kệ hỏi:

*Suối từ đâu quay về,
Đó đường ác không chuyển?
Mọi khổ lạc thế gian,
Ở đâu mà diệt hết?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân,
Cùng với ý nhập xứ;
Nơi kia danh và sắc,
Vĩnh viễn không còn gì.
Suối từ đó quay về,
Đó đường ác không chuyển.
Đối với khổ lạc kia,
Diệt hết không còn gì.*

Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê lại nói kệ:

*Thế gian mấy pháp khởi,
Mấy pháp đời hòa hợp;
Đời mấy pháp chấp thủ,
Mấy pháp khiến đời diệt?*

¹⁰. Xem kinh 602.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sáu pháp khởi thế gian,
Sáu pháp hòa hợp đời;
Sáu pháp chấp thủ đời,
Sáu pháp tổn giảm đời.*

Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê lại nói kệ hỏi:

*Làm sao qua các dòng,
Ngày đêm siêng phương tiện,
Không vin, không chỗ trụ,
Mà không chìm vực sâu?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tất cả giới đầy đủ,
Trí tuệ khéo chánh thọ;
Như tư duy buộc niệm,
Thì qua được vực sâu.
Không ưa các dục tưởng,
Cũng vượt sắc trời buộc;
Không vin, không chỗ trụ,
Không chìm nơi vực sâu.*

Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê lại nói kệ hỏi:

*Pháp gì qua các dòng?
Làm sao vượt biển lớn?
Làm sao rời khỏi khổ?
Làm sao được thanh tịnh?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Chánh tín, qua các dòng.
Không phóng dật, vượt biển.
Tinh tấn hay dứt khổ,
Trí tuệ được thanh tịnh.*

Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ tiếp:

*Ông có thể hỏi khác,
Pháp Phạm chí Sa-môn;
Chân thật, thí, điều phục,*

www.daitangkinh.org

*Ngoài đây không pháp nào?*¹¹

Hê-ma-ba-đê lại nói kệ:

*Cần gì hỏi chỗ khác,
Pháp Phạm chí, Sa-môn?
Hôm nay Đại Tinh Tấn,
Đã khéo léo dẫn khai.
Nay con nên báo đáp,
Ôn Sa-đa-kỳ-lợi,
Hướng dẫn đến Ngự Sư,
Bảo với chúng con rằng:
Con nên đến thôn xóm,
Theo Phật đến mọi nhà;
Thừa sự, lễ, cúng dường,
Theo Phật nghe chánh pháp.
Trăm nghìn quỷ thân này,
Đều chấp tay cung kính;
Tất cả quy y Phật,
Bậc Đại Sư Mâu-ni.
Đáng danh xưng Vô Thượng,
Ắt thấy nghĩa chân thật;
Thành tựu trí tuệ lớn,
Với đức không nhiễm trước.
Người trí nên quan sát,
Cứu giúp kẻ thế gian;
Được dấu đạo Hiền thánh,
Đó là Đại Tiên Nhân.*

Phật nói kinh này xong, Sa-đa-kỳ-lợi và Hê-ma-ba-đê cùng các quyến thuộc năm trăm quỷ thân nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ lễ Phật, rồi ra về.

M

¹¹. Xem kinh 1326 trên.